

DÙ CÓ PHẢI LÂM VÀO CHIẾN TRẬN, LÒNG CON VẪN CỨ CẬY TIN!



... Thầy Marcel Chalaye 73 tuổi bị mù là phó tế vĩnh viễn dẫn thân hoạt động mục vụ cạnh các anh chị em bị mờ mắt và bị mù lòa trong giáo phận Grenoble ở miền Đông Nam nước Pháp.

Thầy Marcel bị mờ mắt vì bị xuất huyết nơi mắt vào chính ngày đưa con gái thứ hai chào đời hồi năm 1972. 31 năm sau, 2003, thầy Marcel bị mù hẳn. Mỗi lần có dịp nhắc lại biến cố đau thương đầu đời vào năm 1972 thầy vẫn không dấu nổi xúc động, vì cùng với nỗi khổ kinh hoàng lại pha trộn niềm an ủi yêu thương. Thật thế, vừa khi nghe tin dữ, bà Marie-Renée, sản phụ trẻ vừa sinh con, đã cầm lấy tay chồng và nói:

- Điều chính yếu là chúng mình vẫn ở bên nhau!

Ngày nay thì đôi vợ chồng đã cử hành 45 năm thành hôn với sự hiện diện của gia đình hai đứa con gái và 5 đứa cháu. Chỉ với chút luyến tiếc thầy Marcel tâm sự:

- Cái buồn là tôi không trông thấy mặt con cháu. Dĩ nhiên là tôi vuốt ve chúng nhưng được nhìn thấy chúng lại là chuyện khác!

Xin nhường lời cho thầy Marcel Chalaye nói lên chứng từ sống nổi bất hạnh cùng với niềm vui được thông truyền Đức Tin và phục vụ các anh chị em bị mờ mắt và bị mù lòa.

Tôi sống mỗi bất lợi của mình vừa như một khuyết tật vừa như một lời kêu gọi dẫn thân phục vụ tha nhân. Phải thành thật thú nhận rằng tôi đau khổ vì có những điều tôi không còn có thể làm được nữa, nhưng cùng lúc, tôi lại cảm nghiệm niềm vui vì nhờ Đức Tin mà tôi có thể siêu-việt-hóa chứng khuyết tật của mình. Công việc chính của tôi thường là gọi điện thoại để hỏi thăm tin tức người này, khích lệ người kia hoặc san sẻ nỗi khổ của người đang gặp thử thách và luôn luôn tìm cách nâng đỡ mọi người.

Thật ra quyết định giúp đỡ người khác không đến tức khắc sau khi bị mờ mắt vào năm 1972. Rồi đến khi bị mất hẳn thị giác vào năm 2003 tôi đã trải qua một thời gian dài sống trong khủng hoảng và trầm cảm. Nhưng vào lúc ấy, chính những anh chị em mù lòa đã giúp tôi vươn lên bằng cách mô tả cho tôi biết những gì mà họ có thể làm được. Và Đức Chúa Thánh Thần đã bung ngón tay cái ra hiệu khởi hành và tôi đã tuân lệnh Ngài ..

Tôi thụ huấn nơi trường tư thục Công Giáo của các sư huynh Maristes nhưng rồi tôi bỏ rơi Đức Tin năm lên 16 tuổi trước cái chết của người bạn gái. Tôi chỉ trở lại với Giáo Hội Công Giáo khi thành hôn với

Marie-Renée người bạn đời hiền đức của tôi. Mặc dầu không sống đạo hẳn hoi tôi vẫn muốn cho hai đứa con gái được rửa tội rồi theo học giáo lý dâng hoàng. Đến lúc này thì hiền thê tôi vận lại:

- Sao anh muốn cho các con đi lễ trong khi anh không đi?!

Tôi liền trở lại nhà thờ tham dự Thánh Lễ. Khi ấy, lúc nghe đọc Kinh Tin Kính, tôi ngỡ ngàng tự nhủ:

- Ôi đẹp làm sao! Kinh thật là hay!

Tôi còn trở lại Chúa Nhật sau đó để tham dự Thánh Lễ .. Tôi bỏ rơi Giáo Hội Công Giáo vào năm 1957. Ngày tôi trở lại nhà thờ là năm 1980. Phụng Vụ hoàn toàn canh tân thay đổi. Tất cả đều nghe và đọc bằng tiếng Pháp. Lúc trước tôi nghĩ Giáo Hội thật giàu sang giờ đây tôi khám phá ra Giáo Hội thật nghèo. Vì chứng mù lòa, tôi chỉ dám đảm nhận những công tác nhỏ nhặt khiêm tốn.

Khi chấp nhận đề nghị trở thành phó tế vĩnh viễn tôi thầm nghĩ có lẽ phó tế vĩnh viễn là người giúp quét dọn nhà thờ! Đến khi tham dự buổi họp đầu tiên về phó tế vĩnh viễn tôi cảm thấy hoảng sợ vì cho rằng đây không phải chỗ đứng của tôi. Nhưng tôi trở lại với các phiên họp bởi vì tôi học hỏi nhiều điều hay đẹp. Thêm vào đó chính những anh chị em mù đã giúp đỡ tôi nên đến phiên mình tôi muốn dâng hiến cuộc đời để phục vụ người khác. Nhưng liệu tôi có đủ khả năng trở thành phó tế vĩnh viễn không??? Đó là vấn nạn cam go khiến tôi cảm thấy dầy vò ray rút.

Mãi cho đến khi có một biến cố xảy ra giải thoát tôi khỏi âu lo này. Đó là chuyến hành hương Lộ Đức dịp Lễ Mân Côi. Hôm ấy trong Thánh Lễ vị Linh Mục muốn tôi giúp trao Mình Thánh Chúa. Tôi sợ cứng người. Nhưng vị Linh Mục đưa Bình Thánh cho tôi và đề nghị tôi đứng tựa sát vai ngài để ngài có thể hướng dẫn tôi. Khi bước xuống các bậc bàn thờ lòng tôi tràn ngập một niềm vui lạ thường. Trong vòng 3 ngày 3 đêm, niềm vui này không rời tôi. Tôi gần như không chớp mắt. Tôi quá sung sướng. Kể từ giây phút ấy tôi không lo lắng phân vân về chức vụ phó tế vĩnh viễn nữa!





Cứ mỗi buổi sáng thức giấc lòng tôi dâng lên niềm tri ân vì được Hội Thánh tuyển chọn. Lời cầu nguyện của tôi là lời tôi lầm nhấm những câu Kinh Thánh mà tôi thuộc lòng. Và nếu chẳng may có chuyện gì xảy đến cho Marie-Renée - hiền thê đầu ái của tôi - thì tôi xin phó thác mọi sự trong vòng tay THIÊN CHÚA. Bởi vì tôi không làm gì mà không có sự trợ giúp của nàng. Nàng luôn luôn sát cánh bên tôi. Nàng là đôi mắt của tôi.

Tôi cảm nghiệm sâu xa rằng thảm họa bị mất thị giác đã khiến tôi trở nên giàu có hơn. Chưa bao giờ tôi có thể tưởng tượng là mình được một cuộc sống phong phú tràn đầy như thế. Tôi cố gắng phết những vệt nhỏ lắng nghe và leo một nấc thang nhỏ trong Đức Tin. Khóc với người khóc, cười với người cười: đó chính là sự hiện diện và là nhiệm vụ khiêm tốn mà tôi có thể chu toàn được.

... "Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ người nào? Chúa là thành lũy bảo vệ đời tôi, tôi khiếp gì ai nữa? Khi ác nhân xông vào, định nuốt sống thân tôi, ai ngờ chính đối phương, chính những thù địch ấy, lại lão đảo té nhào. Dù cả một đạo quân vây đánh, lòng tôi chẳng sợ gì. Dù có phải lâm vào chiến trận, lòng tôi vẫn cứ cậy tin. Một

điều tôi kiếm tôi xin, là luôn được ở trong đền Chúa tôi mọi ngày trong suốt cuộc đời, để chiêm ngưỡng Chúa tuyệt vời cao sang, ngắm xem thánh điện huy hoàng. Ngày tôi gặp tai ương hoạn nạn, Người che chở tôi trong lều thánh, đem giấu tôi thật kín trong nhà, đặt an toàn trên tảng đá cao. Nên giờ đây tôi ngẩng đầu đắc ý, nhìn quân thù vây bủa chung quanh. Tôi sẽ dâng lễ tế trong thánh điện, lễ tạ ơn, nhã nhạc vang lừng, tôi sẽ đàn ca mừng kính Chúa. Lạy Chúa, cúi xin Ngài nghe tiếng con kêu, xin thương tình đáp lại. Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ: hãy tìm kiếm Thánh Nhan. Lạy Chúa, con tìm thánh nhan Ngài, xin Ngài đừng ẩn mặt. Tôi tớ Ngài đây, xin đừng giận mà ruồng rẫy, chính Ngài là Đấng phù trợ con. Xin chớ bỏ rơi, xin đừng xua đuổi, lạy THIÊN CHÚA, Đấng Cứu Độ con. Dầu cha mẹ có bỏ con đi nữa, thì hãy còn có Chúa đón nhận con" (Thánh Vịnh 27(26),1-10).

("OMBRES & lumière", Revue Chrétienne Des Personnes Malades Et Handicapées, De Leurs Familles Et Amis, No 196, Novembre-Décembre 2013, trang 26-27)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt